TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 36/2020/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 13 tháng 03 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm: 1985

Trú tại: Thôn D, xã Đ, huyện B, tỉnh Thanh Hóa;

- Bị đơn: Anh Lê Trung K, sinh năm: 1983

Trú tại: Thôn D, xã Đi, huyện B, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 03 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 03 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Bùi Thị H và anh Lê Trung K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về hôn nhân:** Chị Bùi Thị H và anh Lê Trung K tự nguyện thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn.

*** Về con chung:** Chị Bùi Thị H và anh Lê Trung K có 02 con chung là cháu Lê Thị Hà T, sinh ngày 12/05/2006 và Lê Hoàng L, sinh ngày 01/11/2013. Hai bên đương sự tự nguyện thống nhất thỏa thuận khi ly hôn giao cả hai cháu Lê Thị Hà T, Lê Hoàng L cho anh Lê Trung K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên, đây cũng là nguyện vọng của cháu Lê Thị Hà T, chị Bùi Thị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị Bùi Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

*** Về tài sản và công nợ:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và công nợ.

*** Về án phí:** Các đương sự tự nguyện thống nhất thỏa thuận chị Bùi Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), trả lại cho chị Bùi Thị H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại biên lai thu số: AA/2018/0005235 ngày 24/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện B;
- UBND xã Đ;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Văn Sửng